

Số: /NQ-HĐND

Mang Yang, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG  
KHÓA V - KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều trong Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết 128/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI – kỳ họp thứ 15 về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp của tỉnh giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số: 185/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Gia Lai “Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách địa phương, các chương trình MTQG và thông qua phương án phân bổ vốn năm 2023 nguồn ngân sách Trung ương”;*

*Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 16/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện đầu tư; Nghị quyết số: 118/NQ-HĐND ngày 27/9/2022 của Hội đồng Nhân dân huyện “V/v điều chỉnh, bổ sung một số dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương”; Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /12/2022 của Hội đồng Nhân dân huyện Mang Yang “V/v điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương”;*

*Xét Tờ trình số: 295/TTr-UBND ngày 12/12/2022 của UBND huyện Mang Yang “Về việc thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2023”; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2023 của huyện Mang Yang với tổng vốn là 57.588 triệu đồng, với một số nội dung cụ thể sau:

**1. Vốn cân đối ngân sách tỉnh phân cấp huyện quyết định đầu tư 22.088 triệu đồng, trong đó:**

- Vốn chuẩn bị đầu tư: 88 triệu đồng, phân bổ cho 03 dự án.
- Vốn dự phòng: 2.000 triệu đồng.
- + Bố trí vốn trả nợ các công trình thuộc Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2022, với số vốn là 2.000 triệu đồng.
- Vốn thực hiện dự án: 20.000 triệu đồng, phân bổ cho 01 chương trình, 09 dự án, trong đó:
  - + Phân bổ vốn cho 03 dự án chuyển tiếp là 7.400 triệu đồng.
  - + Đầu tư cho 06 dự án khởi công mới với số vốn là 12.100 triệu đồng.
  - + Hỗ trợ thực hiện chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2023, với số vốn là 500 triệu đồng.

*(Có danh mục chi tiết các công trình theo Biểu số 01 kèm theo)*

## **2. Tiền sử dụng đất: 8.000 triệu đồng.**

Sau khi trích nộp 10% (800 triệu đồng) về tỉnh để chi dự án tổng thể xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính cấp tỉnh theo quy định, đối với tiền thu sử dụng đất còn lại: 7.200 triệu đồng, bố trí cho các nội dung sau:

2.1. Chi công tác đền bù giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện là 1.520 triệu đồng.

2.2. Tiền sử dụng đất huyện dành cho đầu tư: 5.680 triệu đồng, phân bổ cho 01 chương trình, 02 dự án:

- + Vốn chuẩn bị đầu tư: 30 triệu đồng, phân bổ cho 01 dự án.
- + Đầu tư cho 01 dự án khởi công mới là 2.450 triệu đồng.
- + Hỗ trợ thực hiện chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2023, với số vốn là 1.760 triệu đồng (Trong đó: Vốn bố trí hỗ trợ trả nợ năm 2022 là 760 triệu đồng).

+ Tiền sử dụng đất phân cấp cho xã đầu tư: 1.440 triệu đồng.

## **3. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất phân đầu tăng thu: 27.500 triệu đồng,**

Sau khi trích nộp 10% (2.750 triệu đồng) về tỉnh để chi dự án tổng thể xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính cấp tỉnh theo quy định, đối với tiền thu sử dụng đất còn lại: 24.750 triệu đồng, bố trí cho các nội dung sau:

3.1. Chi công tác đền bù giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện là 5.560 triệu đồng.

3.2. Tiền sử dụng đất huyện dành cho đầu tư: 18.690 triệu đồng, phân bổ cho 01 chương trình, 02 dự án:

- Đầu tư cho 01 dự án khởi công mới là 818,2 triệu đồng.
- Bố trí vốn hoàn ứng quỹ phát triển đất (công trình: Xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông khu dân cư thuộc khu quy hoạch trung tâm xã Đăk Djrăng; hạng mục: Nền, mặt đường và công trình thoát nước; hệ thống điện chiếu sáng) là 16.000 triệu đồng.
- Hỗ trợ thực hiện chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2023, với số vốn là 1.871,8 triệu đồng.

3.3. Bổ sung vốn Chi ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội huyện để cho đối tượng chính sách vay vốn theo Chỉ thị 40-CTTW là 500 triệu đồng.

*(Có danh mục chi tiết các công trình theo Biểu số 02 kèm theo)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

**1.** Giao UBND huyện thực hiện Nghị quyết này.

**2.** Giao cho Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, các Tổ đại biểu HĐND, các vị đại biểu HĐND huyện, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân huyện Mang Yang khóa V, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- TT. HĐND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các vị đại biểu HĐND huyện khóa V;
- Các cơ quan, ban, ngành của huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, HĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Đình Hiệp**

**Biểu số 01**  
**DANH MỤC DỰ ÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2023 TỪ NGUỒN TỈNH PHÂN CẤP HUYỆN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ**  
*(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Mang Yang)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Dan h mục dự án	Địa đi ểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2022		Kế hoạch năm 2023				Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước NSDP		Thanh toán nợ XDCB
	<b>TỔNG SỐ</b>					<b>39.535,00</b>	<b>39.535,00</b>	<b>9.508,00</b>	<b>9.508,00</b>	<b>22.088,00</b>	<b>22.088,00</b>			
<b>I</b>	<b>VỐN DỰ PHÒNG</b>									<b>2.000,00</b>	<b>2.000,00</b>			
1	Bổ trí vốn trả nợ các công trình thuộc Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2022	Các xã, thị trấn	Đường BTXM, đường đá dăm láng nhựa, hệ thống thoát nước theo tiêu chuẩn đường GTNT hiện hành, kênh mương	2022						2.000,00	2.000,00			
<b>II</b>	<b>CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>			<b>2023</b>						<b>88,00</b>	<b>88,00</b>			
<b>III</b>	<b>Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương</b>	Các xã, thị trấn	Đường BTXM, đường đá dăm láng nhựa, hệ thống thoát nước theo tiêu chuẩn đường GTNT hiện hành, kênh mương	2023						500,00	500,00			
<b>IV</b>	<b>VỐN ĐẦU TƯ</b>					<b>39.805,00</b>	<b>39.535,00</b>	<b>9.508,00</b>	<b>9.508,00</b>	<b>19.500,00</b>	<b>19.500,00</b>			
<b>IV.1</b>	<b>TRƯỜNG HỌC</b>					<b>20.750,00</b>	<b>20.480,00</b>	<b>7.060,00</b>	<b>7.060,00</b>	<b>9.100,00</b>	<b>9.100,00</b>	-	-	
<b>1</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>					<b>10.290,00</b>	<b>10.020,00</b>	<b>7.020,00</b>	<b>7.020,00</b>	<b>3.000,00</b>	<b>3.000,00</b>			
1.2	Trường Tiểu học Kon Thup	Xã Kon thup	Nhà hiệu bộ, thư viện, 02 tầng, DTXD: 290m <sup>2</sup> ; DTS: 535m <sup>2</sup> . Nhà học lý thuyết 04 phòng + 04 phòng chức năng (AV, TH, AN, MT), 02 tầng, DTXD: 485m <sup>2</sup> ; DTS: 925m <sup>2</sup> và các hạng mục phụ, thiết bị	2021-2023	131/NQ-HĐND ngày 01/4/2021; 657A/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	10.290,00	10.020,00	7.020,00	7.020,00	3.000,00	3.000,00			
<b>2</b>	<b>Dự án khởi công mới trong năm 2023</b>					<b>10.460,00</b>	<b>10.460,00</b>	<b>40,00</b>	<b>40,00</b>	<b>6.100,00</b>	<b>6.100,00</b>			
2.1	Trường TH Lơ Pang	Xã Lơ Pang	Nhà hiệu bộ + thư viện: công trình cấp III, 02 tầng, diện tích xây dựng 237 m <sup>2</sup> , diện tích sân 432m <sup>2</sup> . Sân bê tông diện tích 94m <sup>2</sup>	2023-2024	60/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; 1279/QĐ-UBND ngày 22/6/2022	2.500,00	2.500,00	10,00	10,00	1.140,00	1.140,00			
2.2	Trường THCS H'ra	Xã H'ra	Nhà học lý thuyết 04 phòng học + 02 phòng học bộ môn: Công trình cấp III, 01 tầng, diện tích xây dựng 477m <sup>2</sup> , diện tích sân 888m <sup>2</sup> ; cầu nổi diện tích xây dựng 10m <sup>2</sup> ; sân bê tông diện tích 338m <sup>2</sup> ; thiết bị	2023-2024	58/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; 1304/QĐ-UBND ngày 23/6/2022	5.600,00	5.600,00	20,00	20,00	2.600,00	2.600,00			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Nội dung thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2022		Kế hoạch năm 2023				Ghi chú		
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Trong đó: NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP					Tổng số		Trong đó	
														Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB
2.3	Trường TH H'ra số 1 - Điểm trường chính	Xã H'ra	Nhà học lý thuyết 01 tầng (04 phòng học): Công trình cấp III, 01 tầng, diện tích xây dựng 302m <sup>2</sup> ; nhà vệ sinh diện tích 30m <sup>2</sup> ; sân bê tông diện tích 63,6m <sup>2</sup>	2023	64/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; 1257/QĐ-UBND ngày 16/6/2022	2.360,00	2.360,00	10,00	10,00	2.360,00	2.360,00				
<b>IV.2</b>	<b>TRỤ SỞ LÀM VIỆC</b>					<b>11.255,00</b>	<b>11.255,00</b>	<b>1.434,00</b>	<b>1.434,00</b>	<b>5.600,00</b>	<b>5.600,00</b>				
<b>1</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>					<b>3.000,00</b>	<b>3.000,00</b>	<b>1.400,00</b>	<b>1.400,00</b>	<b>1.600,00</b>	<b>1.600,00</b>				
1.1	Trụ sở xã Kon Chiêng	Xã Kon Chiêng	- Nhà làm việc (02 tầng): Công trình cấp III, 02 tầng, diện tích xây dựng 190 m <sup>2</sup> , diện tích sân 382 m <sup>2</sup> . Chiều cao nền (từ mặt sân trước) trung bình: 450 mm; chiều cao trần tầng 1: 3,9 m; chiều cao trần tầng 2: 7,8m; - Hàng mục: Kè đá + Sân bê tông. Kè đá có chiều dài: 45.67m; Diện tích xây dựng sân bê tông : 652 m <sup>2</sup> . - Hàng mục: Nhà để xe: Diện tích xây dựng: 63 m <sup>2</sup> - Thiết bị: Thiết bị văn phòng	2022-2023	55/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; 2392/QĐ-UBND ngày 06/12/2021	3.000,00	3.000,00	1.400,00	1.400,00	1.600,00	1.600,00				
<b>2</b>	<b>Dự án khởi công mới trong năm 2023</b>					<b>8.255,00</b>	<b>8.255,00</b>	<b>34,00</b>	<b>34,00</b>	<b>4.000,00</b>	<b>4.000,00</b>				
2.1	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện	Thị trấn Kon Dong	Nhà làm việc 02 tầng. DTXD 217m <sup>2</sup> , DTS 384m <sup>2</sup> ; cải tạo nhà vệ sinh + phòng bá âm; nhà vệ sinh; công hàng rào	2023-2024	57/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; 1989/QĐ-UBND ngày 28/9/2022	5.255,00	5.255,00	20,00	20,00	2.000,00	2.000,00				
2.2	Trụ sở xã Đê Ar	Xã Đê ar	- Nhà làm việc (02 tầng): Công trình cấp III, 02 tầng, diện tích xây dựng 190 m <sup>2</sup> , diện tích sân 382 m <sup>2</sup> . Chiều cao nền (từ mặt sân trước) trung bình: 450 mm; chiều cao trần tầng 1: 3,9 m; chiều cao trần tầng 2: 7,5m; - Hàng mục: Sân bê tông diện tích : 292 m <sup>2</sup> ; Nhà để xe: diện tích 63 m <sup>2</sup> ; Thiết bị văn phòng	2023-2024	59/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; 1280/QĐ-UBND ngày 22/6/2022	3.000,00	3.000,00	14,00	14,00	2.000,00	2.000,00				
<b>IV.3</b>	<b>ĐÔ THỊ VÀ NƯỚC SẠCH</b>					<b>7.800,00</b>	<b>7.800,00</b>	<b>1.014,00</b>	<b>1.014,00</b>	<b>4.800,00</b>	<b>4.800,00</b>				
<b>1</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>					<b>3.800,00</b>	<b>3.800,00</b>	<b>1.000,00</b>	<b>1.000,00</b>	<b>2.800,00</b>	<b>2.800,00</b>				
1.1	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lai và đường Lý Thái Tô.	Thị trấn Kon Dong	Nâng cấp, mở rộng mặt đường, hệ thống thoát nước đường Lê Lai L=315m (từ QL 19 đến đường Nguyễn Văn Linh) theo đúng quy hoạch; mở rộng mặt đường, hệ thống thoát nước đường Lý Thái Tô L=157m (từ Trần Phú đến Lê Hồng Phong)	2022-2023	56/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; 2342/QĐ-UBND ngày 26/11/2021	3.800,00	3.800,00	1.000,00	1.000,00	2.800,00	2.800,00				
<b>2</b>	<b>Dự án khởi công mới trong năm 2023</b>					<b>4.000,00</b>	<b>4.000,00</b>	<b>14,00</b>	<b>14,00</b>	<b>2.000,00</b>	<b>2.000,00</b>				

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2022		Kế hoạch năm 2023				Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Tổng số	Trong đó		
												Thu hồi các khoản ứng trước NSDP		Thanh toán nợ XDCB
2.1	Hoa viên khu Trung tâm hành chính huyện	Thị trấn Kon Dong	Công trình dạ tầng kỹ thuật cấp IV, lát vỉa hè gạch block DT 1.790m2. Xây bó vỉa, đan rãnh và bổ sung tấm đan mương	2023-2024	61/NQ-HĐND ngày 16/8/2021	4.000,00	4.000,00	14,00	14,00	2.000,00	2.000,00			Dự kiến khởi công năm 2023

Mẫu biểu số 02

DANH MỤC DỰ ÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2023 TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, NGUỒN TĂNG THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Mang Yang)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT			
	<b>TỔNG SỐ</b>						<b>40,0</b>	<b>35.500,0</b>	
<b>A</b>	<b>Nguồn tiền thu sử dụng đất</b>						<b>25,0</b>	<b>8.000,0</b>	
<b>I</b>	<b>Chi công tác đền bù giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện</b>	Các xã, Thị trấn		2023				<b>1.520,0</b>	
<b>II</b>	<b>Trích nộp 10% chi dự án tổng thể xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính cấp tỉnh theo quy định</b>			2023				<b>800,0</b>	
<b>III</b>	<b>Tiền sử dụng đất còn lại</b>						<b>25,0</b>	<b>5.680,0</b>	
<b>III.1</b>	<b>Tiền sử dụng đất trích nộp quỹ phát triển đất</b>							<b>0,0</b>	
<b>III.2</b>	<b>Tiền sử dụng đất dành cho đầu tư</b>						<b>25,0</b>	<b>5.680,0</b>	
(1)	<b>Các dự án chuyển tiếp sang năm 2023</b>								
(2)	<b>Các dự án khởi công mới</b>						<b>25,0</b>	<b>2.480,0</b>	
-	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>							<b>30,0</b>	
1	Đầu tư, nâng cấp Đường QH D4: Đoạn từ TL 666 vào Trường Mẫu giáo Kon Thụp, Trung tâm xã Kon Thụp.	Xã Kon Thụp	Nâng cấp, mở rộng mặt đường từ 3,5 m lên 6,5m bằng bê tông nhựa (chưa bao gồm đan rãnh 0,25x2m hai bên đảm bảo mặt đường theo QH 7m); rãnh đất thoát nước hình thang. Tổng chiều dài 480m	2024-2025	68/NQ-HĐND ngày 16/8/2021	2.260,00		30,0	
-	<b>Giao Thông</b>						<b>25,0</b>	<b>2.450,0</b>	
1	Nâng cấp, mở rộng 02 tuyến đường Tuệ Tĩnh và đường Wừu tại thị trấn Kon Dong	Thị trấn Kon Dong	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tuệ Tĩnh L= 273,8m; Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Wừu L= 423,54m.	2023-2024	63/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; 2367a/QĐ-UBND ngày 02/12/2022	5.450,0	25,0	2.450,0	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
(3)	Phân bổ cho các xã đầu tư xây dựng nông thôn mới	Các xã		2023				1.440,0	
(4)	Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương	Các xã, thị trấn	Đường BTXM, đường đá dăm láng nhựa, hệ thống thoát nước theo tiêu chuẩn đường GTNT hiện hành, kênh mương	2023				1.760,0	Trong đó: Vốn bố trí trả nợ năm 2022 là 760 triệu đồng
B	Nguồn thu tiền sử dụng đất phần đầu tăng thu năm 2023						15,0	27.500,0	
I	Chi công tác đền bù giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện	Các xã, Thị trấn		2023				5.560,0	
II	Trích nộp 10% chi dự án tổng thể xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính cấp tỉnh theo quy định			2023				2.750,0	
III	Tiền sử dụng đất còn lại						15,0	18.690,0	
III.1	Tiền sử dụng đất trích nộp quỹ phát triển đất								
III.2	Tiền sử dụng đất dành cho đầu tư						15,0	18.690,0	
(1)	Các dự án khởi công mới						15,0	818,2	
1	Đầu tư, nâng cấp Đường QH D2: Đoạn từ TL 666 vào Trường THCS&THPT Kpa Klong, Trung tâm xã Kon Thụp.	Xã Kon Thụp	Nâng cấp, mở rộng mặt đường từ 3,5 m lên 7m bằng bê tông nhựa, nền đường rộng 9m rãnh đất thoát nước hình thang. Tổng chiều dài 498,52m	2023-2024	62/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; 1260/QĐ-UBND ngày 16/6/2022	2.210,0	15,0	818,2	
(2)	Bố trí vốn hoàn ứng quỹ phát triển đất (công trình: Xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông khu dân cư thuộc khu quy hoạch trung tâm xã Đăk Djrăng; hạng mục: Nền, mặt đường và công trình thoát nước; hệ thống điện chiếu sáng)	Xã Đăk Djrăng		2022				16.000,0	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
(3)	Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương	Các xã, thị trấn	Đường BTXM, đường đá dăm láng nhựa, hệ thống thoát nước theo tiêu chuẩn đường GTNT hiện hành, kênh mương	2023				1.871,8	
VI	Chi ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội huyện để cho đối tượng chính sách vay vốn theo Chỉ thị 40-CTTW			2023				500,0	